

Số: 31/2025/QĐCNHGT-DS

Cầu Kè, ngày 03 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của ông Huỳnh Việt T,
ông Dương Văn K.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 12 năm 2024 của bà Lục Thị Kim Nguyên.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 01 năm 2025, về việc thỏa thuận giải quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- *Người khởi kiện:* Bà Lục Thị Kim N, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp M, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bà Lục Thị Kim Nguyên: Ông Huỳnh Việt T, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp S, xã L, thành phố T, tỉnh Trà Vinh (theo văn bản ủy quyền chứng thực ngày 04/12/2024).

- *Người bị kiện:*

1. Ông Dương Văn K, sinh năm 1972.

2. Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện hợp pháp cho bà Nguyễn Thị Phương: Ông Dương Văn K, sinh năm 1972. Địa chỉ: Ấp V, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (theo tờ ủy quyền tham gia tố tụng xác nhận ngày 13/12/2024).

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 01 năm 2025 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 01 năm 2025, cụ thể như sau:

Ông Dương Văn K và bà Nguyễn Thị P đồng ý trả cho bà Lục Thị Kim N tổng số tiền mua thức ăn gia súc còn thiếu là 53.678.400 đồng. Trong đó tiền gốc là 26.893.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật tính từ ngày 27/12/2014 đến ngày hòa giải là 26.785.400 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

3. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cầu Kè;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Các bên tham gia hòa giải;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Dương Chí Điền